TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST/HNGĐ, ngày 24/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Đăng S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 6 xóm Bình H, xã Hương B, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1989 **.**

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Đăng S, sinh năm 1988.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Anh Lê Đăng S và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 người con chung là Lê Đăng Anh K1, sinh ngày 19/4/2012 và Lê Đăng K2, sinh ngày 03/01/2018. Ly hôn các đương sự thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung Lê Đăng Anh K1 và Lê Đăng K2 cho chị Nguyễn Thị G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Đăng S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến lúc con chung Lê Đăng K2 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Đăng S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Đăng S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được khấu trừ cho anh Sơn trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009961, ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND thị trấn Thạch Hà, H. Thạch Hà (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn